

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 10 - 2018
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn
2. Ông Nguyễn Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 574/2018/TLST-HNGĐ ngày 19-7-2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mộng Tr, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 17, ấp C, xã P, huyện G, tỉnh T; Tạm trú: Ấp G, xã A, huyện C, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 17, ấp C, xã P, huyện G, tỉnh T. (Hiện đang chấp hành án tại trại giam C, tỉnh T).

Chị Tr và anh M đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Mộng Tr trình bày:

Chị và anh M chung sống như vợ chồng từ năm 2011, có tìm hiểu trước, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện G, tỉnh T. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung nhà với cha mẹ anh M

tại ấp C, xã Ph, huyện G được khoảng 01 (một) năm đến khoảng năm 2013 thì vợ chồng dọn về sống tại huyện C, Thành phố H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Mạnh có mối quan hệ không rõ ràng cùng người phụ nữ khác bên ngoài, bỏ mặc vợ con không quan tâm, thường xuyên uống rượu mỗi lần say rượu anh Mạnh thường kiểm chuyện vô cớ gây sự và đánh chị, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ và cãi vã nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên vào cuối năm 2015 anh M bỏ mặc chị cùng con mà về sống cùng cha mẹ ruột ngụ tại ấp C, xã P, huyện G, tỉnh T từ đó đến nay vợ chồng ly thân. Đến giữa năm 2016 anh M bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt về hành vi “Cố ý gây thương tích” và phải chịu mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù và hiện anh M đang chấp hành án tại Trại giam C tỉnh Tây Ninh. Thấy rằng hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu ly hôn cùng anh M.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-5-2012. Hiện cháu H đang sống chung cùng chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 10 năm 2018 bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Tr về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung chị Tr trình bày tất cả đều đúng. Anh thừa nhận vợ chồng chung sống thường bất đồng quan điểm, có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên gây gổ về vấn đề tiền bạc, anh làm không ra tiền, buồn bã anh thường uống rượu thì chị Tr thường cằn nhằn cho nên anh có đánh chị Tr, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đến cuối năm 2015 anh bỏ về quê sinh sống từ đó vợ chồng ly thân, sau đó anh vi phạm pháp luật bị Tòa án kết án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, hiện tại anh đang chấp hành án tại trại giam C, tỉnh Tây Ninh; trước yêu cầu ly hôn của chị Tr, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Như chị Tr trình bày là đúng, anh và chị có 01 (một) con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-5-2012, hiện cháu H đang sống cùng chị Tr. Anh đồng ý giao cháu H cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị

Huỳnh Thị Mộng Tr đối với anh Nguyễn Văn M theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Mộng Tr, chị Tr được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-5-2012. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tr và bị đơn anh M đều có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Mộng Tr là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng mâu thuẫn về tiền bạc, anh M thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình, có mối quan hệ không rõ ràng cùng người phụ nữ khác chị Tr có khuyến ngăn nhưng anh M không nghe mà còn đánh chị, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Anh bỏ chị Tr và con lại ra đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống không quan tâm chăm sóc vợ con nên tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh M ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[2] Về con chung: Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-5-2012 hiện đang sống cùng chị Tr. Trong suốt thời gian ly thân, chị Tr vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt. Ngoài ra anh M đang chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Tây Ninh. Nên cần giao cháu Nguyễn Gia H cho chị Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh chị, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 56, 81; 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn của chị Huỳnh Thị Mộng Tr đối với anh Nguyễn Văn M.

Chị Huỳnh Thị Mộng Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 22-5-2012 cho chị Tr được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh M không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Mộng Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008010 ngày 19-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- THADS huyện Gò Dầu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Lê